

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 281**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 14.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 339, hàng cuối cùng.

“Bất khởi tham sân si dục chư tướng”. Câu này là kinh văn. Dưới đây là chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Tướng là sanh tâm đối với cảnh gọi là tướng”, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm, đó gọi là tướng.

Dưới đây nêu ra một ví dụ, “như ư cảnh”, trong cảnh giới này, chấp thủ tướng sai biệt của nam nữ các loại gọi đó là tướng. Cho nên chữ tướng này, chư vị xem chữ này trong lục thư thuộc về hội ý, nguyên tắc tạo chữ của văn tự Trung Quốc đây thuộc về hội ý. Trong tâm quý vị có tướng rồi đó gọi là tướng. Chúng ta nghĩ đến một người, nghĩ đến một đồ vật, nghĩ đến một sự việc, chúng ta thường nói có ấn tượng, trong tâm sẽ có tướng. Cho nên tướng thuộc về chấp trước, tức là chấp tướng, chấp tướng rồi.

“Nên có thể chấp tướng sai biệt của cảnh giới”, đối với cảnh, nó liền có tâm phân biệt, liền có tâm thích ác, nó sẽ sanh khởi những phiền não này. Và nó sanh khởi lên cùng với tướng đó. Thí dụ như tham tướng, sân tướng, si dục tướng là ba ác tướng. Tướng là ý đang tạo nghiệp. Tuy không có ngôn ngữ, không có động tác, nhưng khởi tâm động niệm là đã tạo ác nghiệp rồi. Tạo nghiệp tất cả đều có quả báo, ý ác thực sự mà nói là căn bản của thân và khẩu. Nếu như ý không ác, thân và khẩu không dễ dàng gì mà tạo nghiệp. Đoạn phiền não, chúng ta liền hiểu được, phải bắt đầu đoạn từ đâu? Phải bắt đầu đoạn từ ý.

Ở đây Bồ Tát Pháp Tạng đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài có thể viên ly không khởi các tướng về tham sân si dục. Chúng ta nói đoạn phiền não, bắt đầu đoạn từ căn bản.

Như Uất Già La Việt Vấn Kinh, đây là nêu một đoạn trong kinh này. “Lúc Bồ Tát hành bố thí”, bố thí là lợi ích chúng sanh, có bố thí tài, có bố thí

pháp, có bồ thí vô úy. Đức Phật dạy chúng ta, thí tài được giàu có. Bồ thí là nhân, được giàu có là quả báo. Bồ thí pháp là nhân, được thông minh trí tuệ là quả báo. Bồ thí vô úy là nhân, được mạnh khỏe trường thọ là quả báo. Ba loại quả báo này không có ai không thích, không có ai không mong cầu, nhưng cách cầu như thế nào thì họ không biết. Điều này thật đáng tiếc. Trong nhà Phật thường nói rất hay: “ở trong nhà Phật có cầu tất ứng”. Đây là sự thật sao? Rất thật. Vì sao là thật? Nó có đạo lý ở trong đó. Ngày nay trên xã hội này, người đại phú đại quý, trong xã hội có địa vị cao quý, có tài sản lớn, đó là trong quá khứ không phải một đời tu mà được, chắc chắn là tu tích rất nhiều đời, tích lũy công đức. Đời này quả báo hiện tiền. Trong nhân quả có duyên, chữ này vô cùng quan trọng. Chúng ta tích lũy nhân rồi, nhưng duyên chưa thành thực, quả báo sẽ không hiện tiền. Lúc nào duyên thành thực thì lúc đó quả báo liền hiện tiền. Cho nên thường tại chữ duyên này, nhà Phật nói là duyên sanh, chứ không nói là nhân sanh. Vì thế, có rất nhiều người tu rất nhiều đời rồi, đại quả báo hiện tiền rồi, càng tích càng dày vậy. Đạo lý này hiểu được rồi, chúng ta liền biết thay đổi vận mệnh, thay đổi môi trường sinh hoạt của chúng ta. Quý vị hiểu được đạo lý rồi. Có lý luận, có y cứ, hết lòng mà tu, chỉ lo cày cấy, không lo thu hoạch. Thu hoạch không ở trong đời này, thì ở đời sau kiếp sau vậy. Nhân quả thông ba đời, đây là chân tướng sự thật.

Tài có nội tài, có ngoại tài. Bồ thí nội tài phước báo lớn hơn ngoại tài. Nội tài là dùng cái gì? Là dùng thể lực của chúng ta, dùng suy nghĩ của chúng ta, dùng thời gian của bản thân chúng ta để phục vụ cho người khác, lúc người khác có khổ có nạn, đi giúp đỡ họ, đây thuộc về nội tài. Vật ngoài thân, đó gọi là ngoại tài, tận tâm tận lực, chính là công đức viên mãn.

Liễu Phàm Tứ Huán, thiền sư Vân Cốc dạy tiên sinh Liễu Phàm, ngài nêu một ví dụ, ví dụ này đích thực có thật như vậy. Ngài nói trong nông thôn kia có một người con gái, gia cảnh vô cùng nghèo khó, đến chùa để lễ Phật, trên người chỉ có hai đồng, rất ít. Cung kính cúng Phật, hai đồng tiền này đem ra cúng Phật, Lão hòa thượng đích thân hồi hướng cho cô ấy, chúc phúc cho cô ấy. Sau này cô gái đó làm vương phi, trở lại ngôi chùa này, mang một ngàn lượng vàng đến cúng dường, Lão hòa thượng bảo đồ đệ của mình hồi hướng cho cô ấy. Cô ấy rất giận, cô ấy nói lúc nhỏ con từng đến nơi này rồi, con cúng dường hai đồng tiền, Lão hòa thượng ngài đích thân làm lễ hồi hướng cho con, hôm nay con mang đến nhiều tiền như vậy, ngài vì sao bảo đồ đệ của ngài hồi hướng cho con? Lão hòa thượng nói với cô ấy, lúc cô còn trẻ hai đồng tiền đó là thành tâm của cô, tôi không hồi hướng cho cô thì có lỗi

với cô, hôm nay cô giàu có rồi, thân phận địa vị đã khác. Tuy mang đến một ngàn lượng vàng để cúng Phật, nhưng tâm của cô đã khác trước kia rồi, cô có tập khí ngạo mạn, tôi để cho đồ đệ của tôi hỏi hướng cho cô là được rồi. Điều này chứng tỏ bổ thí không quan trọng nơi bổ thí đồ vật nhiều hay ít, mà ở sự chân thành của quý vị. Lời của Ấn Tổ: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cô lúc nhỏ, lúc trẻ, tiền bổ thí tuy rất ít nhưng lúc đó tâm chân thành của cô đáng quý. Ngày nay cô không còn thành ý đó nữa, cho nên công đức một ngàn lượng vàng không sánh bằng hai đồng tiền kia. Đây là câu chuyện thức tỉnh con người rất lớn, tuyệt đối không phải nơi sự vật nhiều hay ít. Hai đồng là công đức viên mãn, ngàn vàng, cô ấy hiện tại không chỉ có ngàn lượng vàng, ngàn lượng vàng đối với cô ấy không là gì cả. Năm xưa hai đồng tiền là toàn bộ tài sản của cô ấy, cho nên công đức của cô ấy là viên mãn. Ông trời rất công bằng, không phải là người nghèo thì không thể tu phước. Người nghèo trong đời này chân thành tu phước, thì phước đức của họ lớn hơn người giàu có rất nhiều. Chúng ta nghĩ thử xem lời thiền sư Vân Cốc rất có lý, thế nên phải phát tâm chân thành, phải phát tâm cung kính, phải phát tâm khiêm tốn. Bản thân xử sự, đối người, tiếp vật, phải khiêm tốn. Đối với tất cả người sự vật đều phải tôn trọng, đều phải cung kính. Người này phước báo sẽ rất lớn. Tuy rằng hiện tại không ra gì, trong con mắt tiên sinh Liễu Phàm, người này hậu phước vô cùng, họ tương lai sẽ phát đạt.

Ý niệm tham sân si, bất luận là đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật, đều là ác nghiệp. Tham mà không chán, hận tận xương cốt, đây đều là tạo tội nghiệp cực nặng. Tạo nghiệp nhất định có quả báo, quả báo tại ba đường ác. Tâm tham đọa ngã quý, sân nhuế đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Cho nên tham sân si là nghiệp nhân thứ nhất của ba đường ác. Đức Phật dạy: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Đây là dạy người những gì? Dạy người không đọa ba đường ác. Ba đường ác đích thực có, ta không tạo nghiệp vào ba đường ác, ta sẽ không đọa ba đường ác. Muốn đoạn tham sân si, đối với thế duyên nhất định phải nhìn cho nhẹ nhàng thôi. Thực sự làm được “không tranh với người, không mong với đời”. Ở thế gian người thông minh nhất, người đại phước báo nhất, không phải là làm thiên vương, nhân vương, đều không phải. Chư vị trong tâm hiểu rõ niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, là người phước báo lớn nhất thế gian. Vì sao vậy? Vì sẽ vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Không những vĩnh viễn thoát luân hồi, mà vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới. Quý vị nói xem phước báo này lớn biết bao! Người thoát ly thập pháp giới đi làm Phật, đi làm Bồ Tát rồi. Hạng người này thật giống như

trong Kinh A Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, vậy chúng ta liền biết, họ có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Có duyên với Phật là kết đại nhân duyên rồi.

Theo lời giáo huấn của Phật, đặc biệt là gặp được kinh điển Đại thừa, gặp được pháp môn Tịnh độ, vậy không quá tuyệt u? Ngay trong đời này chắc chắn thành tựu. Cho nên đối với thế duyên nhất định phải buông xuống. Sống trong thế gian này, phải giống như Bồ Tát tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên nghĩa là tất cả đều không tính toán. Diệu dụng là mỗi mỗi đều buông bỏ được. Buông bỏ, tâm thanh tịnh của quý vị liền hiện tiền. Tham sân si này quý vị buông bỏ rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền. Nếu như tách rời ra để nói, buông bỏ tham, tâm thanh tịnh hiện tiền, buông bỏ sân nhuế tâm bình đẳng hiện tiền, buông bỏ ngu si, tâm chánh giác hiện tiền. Quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, quý vị nhất định được sanh.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị đều đạt được hết. Trong kinh nói rất rõ ràng, rất thấu đáo, tâm tịnh tức Phật Độ tịnh. Thế giới tây phương Cực Lạc là pháp giới thanh tịnh bình đẳng giác, đầy đủ thanh tịnh bình đẳng giác không có một ai không vắng sanh cả. Tâm thanh tịnh sanh cõi Đồng cư, tâm bình đẳng sanh cõi Phương tiện, chánh giác sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Chúng ta thực sự hiểu thấu đáo rồi, hiểu rõ ràng rồi, vĩnh viễn thoát ly luân hồi, cầu sanh Tịnh Độ là đại sự số một trong đời này của chúng ta. Họ có bị chướng ngại hay không? Có. Chướng ngại chính là không thể buông bỏ tham sân si. Thực sự buông bỏ tham sân si chướng ngại của quý vị không còn nữa. Nghiệp chướng của quý vị tiêu trừ. “Nguyện tiêu tam chướng chư phiền não”. Quý vị không buông bỏ chướng ngại của quý vị sẽ không bỏ được. Buông bỏ chướng ngại liền không còn nữa.

Uất Già La Việt Ván Kinh nói rất hay. Cho rằng lúc Bồ Tát hành bố thí dùng ly dục tướng, tu từ tướng, vô si tướng để đối trị với ba ác tướng. Ly dục đối trị tham tướng, không còn tham nữa. Tu từ đối trị sân tướng. Vô si đối trị si dục tướng. Quý vị xem họ có thể đối trị. Nhân sinh tại thế, cuộc sống rất đơn giản, có được chút ít là đủ rồi, có dư đem bố thí cho người thiếu thôn hơn, thì tướng tham này sẽ bị đoạn mất. Tham dục của con người chính là tài sắc danh thực thùỵ, năm dục này biết đủ mà dừng lại. Cổ nhân tu hành đều hi vọng những thứ này thiếu một chút, không để cho nó đầy đủ, có những thiếu sót. Điều này có gì tốt? Đối với thế gian này không có tham luyện. Nếu như về mặt vật chất mỗi mỗi đều đầy đủ, họ sẽ có tham luyện, sợ được sợ mất.

Điều này đối với niệm Phật vãng sanh có chứng ngại rất lớn. Không thể không biết điều này. Tiền tài thiếu một chút là tốt. Sắc, người xuất gia vĩnh viễn xa lìa rồi, người tại gia cũng phải biết dừng. Danh lợi cũng phải biết đủ mà dừng. Không nên đi tranh với người khác, tranh chính là tạo tội nghiệp. Tranh không được là do trong số mệnh không có. Tranh được rồi cũng là trong số mệnh đã có. Trong số mệnh có hà tất phải đi tranh! Dừng tâm cạnh tranh, dùng thủ đoạn phi pháp để đạt được toàn là thứ trong số mệnh đã có, vậy là oan uổng quá, thực sự oan uổng! Hơn nữa dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, thông thường mà nói đối với quý vị đã bị chiết khấu bớt rồi. Ví dụ như trong số mệnh của quý vị có được một triệu, dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, thì quý vị chỉ có thể đạt được 500.000, bản thân cảm thấy rất hài lòng rồi, mình tài cán hơn người, mình có thể kiếm được nhiều như vậy. Không ngờ rằng đã bị chiết khấu mất rồi, trong số mệnh quý vị không phải chỉ chừng đó. Quý vị nói xem có oan uổng không chứ? Nếu như quý vị làm được không tranh với người, không mong với đời. Bản thân có một chút cũng hi vọng bố thí cho người khác. Đây là hành vi của Bồ Tát. Kết quả của họ như thế nào? Càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, tuyệt đối không để lại cho bản thân hưởng thụ. Để dành cho bản thân hưởng thụ là sai rồi, không cần thiết. Trà thô cơm nhạt là ăn uống lành mạnh nhất.

Chúng ta nghe báo cáo của các nhà khoa học rồi. Buổi học trước, Hoàng Niệm lão nêu ra một báo cáo của nhà khoa học, ông nói từ 1980 về sau, các nhà khoa học phát hiện ra vi trung tử. Vật chất này nhỏ đến mức độ nào? Thể tích của nó tương đương với một phần một trăm ức của một đơn vị điện tử. Nó có năng lực xuyên qua mười ức ki lô mét, mười ức km tức là mười vạn vạn km kim thuộc, nó tự do qua lại. Tin tức này làm cho chúng ta liên tưởng đến, ngày nay trong không khí những vi rút bệnh vi sinh vật này rất nhiều, nó lưu chuyển ở trong không khí, nó có thể xuyên qua cơ thể người, đây chính là chúng ta thường nói khả năng miễn dịch, xuyên qua thân thể của quý vị, không bị lây nhiễm, nếu như nó xuyên qua thân thể của quý vị rồi ở lại trong đó, thì quý vị bị lây nhiễm vi rút bệnh. Chúng ta mặc áo quần cũng không được, nó có thể xuyên qua. Nó có thể vào bên trong thân thể của quý vị. Mặc áo quần có dày hơn nữa, áo quần phòng độc tiêu độc cũng không được, ngay cả tấm thép nó còn có thể xuyên qua được, bức tường xi măng của chúng ta cũng không ngăn được. Quý vị càng nghĩ càng cảm thấy đáng sợ, nhưng Phật nói với chúng ta thanh tịnh bình đẳng giác có thể bảo hộ quý vị. Tâm quý vị thiện lương, thanh tịnh, từ bi, lúc nó thông qua quý vị không có chút chứng ngại nào, nếu như tâm địa bất thiện, trong tâm có độc, có tham sân si mạn

nghi, năm độc, trong tâm có độc, nó gặp phải rồi, nó liền dừng lại ở trong thân thể quý vị. Thân thể quý vị liền mang theo vi rút. Vì sao bệnh truyền nhiễm sẽ tạo thành tử vong nghiêm trọng? Gần đây chúng tôi cũng nghe đến những thông tin, hình như có một số nơi, các loài chim từng đàn từng đàn lớn từ trong không trung rơi xuống, trong thông tin thấy chúng nó chết rất thê thảm, trước khi chết tiếng kêu nghe rất thê thảm. Sau khi rớt xuống trong miệng đều chảy máu. Cho nên thông thường các nhà khoa học kiểm nghiệm, nó khả năng ăn phải những thứ có độc. Đương nhiên có khả năng những loại có mang vi rút bệnh lơ lửng trong không trung, tôi tin những thứ này sẽ mang đến cho những sinh vật trên địa cầu những tai nạn nghiêm trọng. Phật Pháp hướng dẫn chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, tâm thanh tịnh sẽ không bị ô nhiễm, tâm từ bi có thể giải độc. Oán hận có lớn bao nhiêu gặp từ bi cũng hóa giải được. Người học Phật hiểu được, nhất định phải học ly dục, tu từ, vô si. Vô si thì phải học kinh giáo, phải chuyên cần niệm Phật, niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, tức là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội công phu sâu cạn khác nhau. Giống như trong kinh nói lý nhất tâm, sự nhất tâm, đích thực rất khó. Nhưng công phu thành phiền người người đều có thể đạt được. Chỉ cần quý vị thực sự chịu làm, hai ba năm đạt được công phu thành phiền. Đạt được công phu thành phiền vãng sanh liền được tự tại rồi. Chúng ta nếu như đem công phu thành phiền cũng chia ra làm chín bậc, ba bậc trên tôi tin rằng đã có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh thì lúc đó vãng sanh. Muốn ở lại thêm vài năm cũng không trở ngại gì. Không cần thiết lý nhất tâm, sự nhất tâm, không nhất thiết phải cao như vậy, công phu thành phiền là có thể làm được rồi. Đây mới là người thực sự có trí tuệ, người thực sự có thiện căn có phước đức.

Bồ Tát xả vật bố thí, sanh ly dục tướng. Không chấp tướng là ly dục rồi. Sau khi bố thí, không cần để trong lòng nữa, không nên nghĩ là tôi làm được bao nhiêu việc tốt, bao nhiêu người nhận được ân huệ của tôi. Nghĩ như vậy là sai rồi. Sau khi bố thí xong trong tâm sạch sẽ vắng lặng như chưa hề có việc đó vậy, vĩnh viễn bảo hộ tâm thanh tịnh của mình mới quan trọng. Trong thuận cảnh không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không khởi oán hận. Bất luận bản thân chịu phải oan uổng như thế nào, chịu hủy nhục như thế nào, chịu tổn thương như thế nào, cũng như không có việc gì cả. Nhẫn nhục tiên nhân bị Ca Lợi vương cắt xẻ thân thể, không có một mảy may tâm oán hận, tâm sân nhuế cũng không có. Vì sao vậy? Vì “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tất cả chúng sanh và ta là một thể, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể sở sanh, còn tính toán gì nữa? Bị lăng trì xử tử tâm địa thanh tịnh, như

không có việc gì cả, đây gọi là công phu. Ngày nay chúng ta chịu một tí ti uất ức, đã so đo tính toán. Đó là quả báo gì? Đây là quả báo địa ngục. Sân nhuế đọa địa ngục! Quý vị so đo tính toán đó là tâm sân nhuế, tâm oán hận, tâm bất bình. Quý vị không phải là chính mình tìm phiền phức cho chính mình rồi sao? Cho nên tha thứ cho người khác là lợi ích cho chính mình. Bản thân được nâng cao lên rất nhiều. Người ta tạo tác tội nghiệp, họ có quả báo của họ, nhất định không có oán hận, giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị, không bị bên ngoài quấy nhiễu. Thiện duyên, ác duyên đều không thể quấy nhiễu quý vị. Quý vị đạt được niệ Phật tam muội rồi.

Đối với người cầu nhân duyên an vui, nên tâm sân hận mỏng, gọi là tu từ tướng. Đến cầu, có nhân duyên đến quen biết với quý vị, quý vị nhất định phải cho họ, cho họ những gì? Nhân duyên an vui. Điều này phải học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời tiếp kiến chúng sanh, không bỏ sót một chúng sanh nào. Phật dùng pháp bố thí. Phật không có tài sản, Phật chỉ có ba y một bát, Ngài không có thứ gì để bố thí cho người khác, đều là bố thí pháp, hướng dẫn mọi người phá mê khai ngộ. Thuyết pháp cho mọi người bất luận là nói dài hay nói ngắn, nói sâu hay nói cạn, một nguyên tắc là giúp đỡ họ phá mê, giúp đỡ họ khai ngộ. Phá mê, họ không mê nữa, họ tự nhiên liền lìa khổ, không mê như thế nào? Có thể buông bỏ tham sân si, đây là nhân khổ. Quý vị có tham sân si quý vị có nhân khổ này, ngày ngày có khổ báo. Biết được ba loại này trong tự tánh không có, nó thuộc về A lại da, A lại da là vọng tâm. Chỉ cần có A lại da quý vị sẽ không ra khỏi thập pháp giới. Chỉ cần có tham sân si, quý vị sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi, không có Phật, chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật này? Sau khi hiểu được chân tướng sự thật rồi, chúng ta đối với nó sẽ rất nhẹ nhàng. Lúc này phải ngày ngày nghe pháp. Vì sao vậy? Không ngày ngày nghe pháp sợ cảnh giới hiện tiền lại quên mất, lại tùy theo cảnh giới mà chuyển, vậy là phiền phức lớn rồi! Mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày nghe giảng, tức là ngày ngày để cho kinh điển đến nhắc nhở chúng ta, chính là ý nghĩa này vậy. Dần dần tự nhiên liền thâm nhập thật tướng của các pháp. Quý vị mới thực sự có thể buông bỏ. Buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, buông bỏ tất cả những kiến giải tư tưởng sai lầm, thì thân khẩu của chúng ta sẽ không có lỗi lầm nữa.

Quý vị xem, tâm sân hận mỏng rồi, đây là tu từ tướng. Dùng công đức bố thí này hồi hướng vô thượng đạo, thì si tâm sẽ mỏng. Hồi hướng, trong kinh thường nói ba loại hồi hướng. Hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới. Vậy là đúng rồi. Không cầu bản thân, cũng tức là tất cả

công đức không vì bản thân mình, vì vô thượng bồ đề, trang nghiêm vô thượng bồ đề. Vì tất cả chúng sanh khổ nạn, tuyệt đối không vì bản thân mà cầu an lạc. Kỳ thực, vì chúng sanh, vì bồ đề đều là vì bản thân mình. Cảnh giới của bản thân nâng cao rồi, hướng đến vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những đồng tu tu Tịnh Độ càng phải dứt khoát hơn, hồi hướng thế giới tây phương Cực Lạc, kệ hồi hướng “trang nghiêm Phật Tịnh độ”, đó chính là chánh pháp cứu trú. Hồi hướng chúng sanh, tất cả những công đức đều hồi hướng cho chúng sanh, đều là vì chúng sanh mà làm, không có một thứ gì là vì bản thân. Chúng ta thấy chư Phật Như Lai làm gương cho chúng ta rất rõ ràng. Chư Phật Bồ Tát bản thân buông bỏ sạch sẽ rồi, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Không những bốn tướng không còn, mà bốn kiến cũng không còn nữa. Bốn kiến là trong tâm quý vị ngay cả ý niệm cũng không có, mới đắc chân thanh tịnh, chân bình đẳng, chân tự tại! Nghĩ đến trước đây lúc đang mê mà không giác đau khổ biết bao, ngày tháng sống khó khăn biết bao, mỗi ngày sống trong lo lắng, lo sợ, bất an, trong tập khí phiền não.

Nay Pháp tạng đại sĩ không khởi tam ác tướng, lia các phiền não, chúng ta phải thêm hai chữ nữa. Không những tham tướng, sân tướng, si tướng phải đoạn bỏ, mà phải đoạn mạn nghi. Ngạo mạn, hoài nghi đối với thánh giáo. Vì sao vậy? Nếu như hoài nghi đối với Thánh giáo, không thể buông bỏ triệt để, Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta, chúng ta cũng không đạt được lợi ích của Phật Pháp. Phật Pháp nhất định phải từ trong chân thành cung kính mà có được. Không thành không kính thì chắc chắn không đạt được. Cho nên học Phật đầu tiên học thành kính. Thành kính học từ đâu? Học trong Đệ tử quy, học trong Cảm ứng thiên, học trong Thập thiện nghiệp, ba thứ này thực sự hoàn toàn thực tiễn được, quý vị có thể vận dụng vào trong cuộc sống, vận dụng vào công tác, vận dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật, vận dụng vào trong học tập. Vậy là quý vị thực sự đang tích lũy công đức. Lúc quý vị thực sự đạt được rồi thì pháp hỷ sung mãn, phiền não khinh, trí tuệ trưởng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Không chấp sắc thanh hương vị xúc pháp”, đây là sáu trần. “Không chấp trước, là không tham trước vậy”. Thông thường nói là không chấp trước. Tiến thêm bước nữa nói chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không có. Vì sao không phân biệt? Toàn là tự tánh sở hiện, ý thức sở biến, tướng có tánh không, sự có lý không. Cho nên trong Kinh Bát Nhã đức

Phật dạy: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất sở đắc”. Tự nhiên không chấp trước nữa.

“Sắc đẳng” chính là dưới nói thanh hương vị xúc pháp, “là sáu trần vậy”, trần là hình dung từ. Nghĩa là gì? Là nhiễm ô. Trần cấu là nhiễm ô. Sáu thứ này đều là nhiễm ô. Sắc, nhiễm ô tánh thấy của quý vị. Căn tánh của sáu căn bị nhiễm ô rồi. Thanh, nhiễm ô tánh nghe của quý vị. Hương, nhiễm ô tánh ngửi của quý vị, căn tánh của mũi. Vị, nhiễm ô tánh lưỡi của quý vị. Xúc, nhiễm ô tánh thân của quý vị. Pháp nhiễm ô tánh ý của quý vị. Căn tánh của sáu căn bị nhiễm ô. Vậy căn tánh sáu căn liền mê rồi. Mê mà không giác, đây là phàm phu. Nếu như căn tánh sáu căn không bị nhiễm ô, vậy quý vị là Bồ Tát rồi. Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch nói: Bồ Tát xả thức dùng căn, Bồ Tát không dùng sáu thức nữa. Vì sao vậy? Sáu thức là mê. Chuyển sáu thức thành căn tánh của sáu căn. Phàm phu chúng ta thấy sắc lập tức phân biệt chấp trước, đó là gì? Đó là phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là mạt na thức. Trong mạt na thức có tham, sân, si, mạn, nghi, nó liền khởi lên theo. Bồ Tát không dùng sáu thức, vậy dùng gì? Dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh là như thế nào? Căn tánh là thanh tịnh bình đẳng giác. Bồ Tát dùng tánh thấy thấy sắc. Đó không phải là sắc trần nữa, là thấy sắc tánh, minh tâm kiến tánh. Dùng nhĩ căn nghe, dùng tánh nghe để nghe. Dùng nhĩ căn là tánh nghe nghe, nghe thanh tánh. Sáu căn này thay nhau như vậy, sáu căn đều là kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Đây là Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch lớn tiếng nhắc nhở: học kinh Lăng Nghiêm phải hiểu được xả thức dùng căn. Lời của ngài nói không sai. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật nói như vậy. Nhưng từ xưa đến nay, những đại đức chú giải Kinh Lăng Nghiêm đều không nói những lời này, mà dùng chỉ quán của Thiên Thai Trí Giả đại sư để giải thích Lăng Nghiêm. Chỉ quán của Thiên Thai không lìa thức tâm, tức là nói vẫn là dùng A lại da. Đại sư Giao Quang chỉ ra là điều chính xác, không được dùng chỉ quán để giải thích Samatha, tam ma, thiền na. Nên y cứ kinh giáo, xả thức dùng căn. Đó là kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Thanh trần, tất cả âm thanh, nhạc thanh và tháo thanh vân vân, quý vị phải không chấp trước. Nhạc thanh là âm nhạc, âm nhạc đẹp đẽ, nghe rồi lại muốn nghe, chấp trước tướng rồi. Tháo âm, nghe đến rất chán ghét, không muốn nghe, lại cứ bị nó làm ảnh hưởng. Nghe rồi sanh phiền não, cũng trước tướng, không trước tướng, không sanh phiền não. Âm nhạc, không trước tướng, không sanh tham luyến. Cho nên người biết tu hành sáu căn trong

cảnh giới sáu trần, làm thế nào duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Hương trần là phân biệt của mũi về hương thơm và mùi hôi. Vị trần là phân biệt của lưỡi, các vị ăn uống ngon dở. Xúc trần là phân biệt của thân, ví dụ như láng mịn thô ráp, lạnh nóng ôn hòa vân vân. Thứ sáu là pháp trần, là ý căn đối với năm trần trước phân biệt đẹp xấu mà khởi lên các pháp thiện ác. Đây là thuyết minh một cách đơn giản. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, phiền phức nhất vẫn là pháp trần. Pháp trần khởi phân biệt, khởi chấp trước, sanh pháp thiện ác. Thiện này, hoan hỷ chính là thiện, chán ghét chính là ác. Thuận với ý của bản thân liền hoan hỷ, không thích họ liền chán ghét.

Lại trong sáu trần này, như xúc giác với vẻ đẹp nam nữ, âm nhạc ca vịnh đàn sáo, hương thơm chiên đàn và thân nam nữ, thức ăn uống sơn hào hải vị ngon ngọt, áo quần thượng diệu, thân phận nam nữ mềm mại mịn màng. Điều khiến cho chúng sanh tham đắm việc này không thể xả ly. Đoạn này đã nói rất tỉ mỉ, tường tận một chút, chúng ta có thể lãnh hội được. Tham đắm việc này quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu như tham luyện quá độ quá báo sẽ ở nơi ba đường ác. Chúng ta nếu như không thể buông bỏ những thứ này, quý vị nghĩ xem có thể vãng sanh được sao? Trong điều kiện vãng sanh có một điều rất quan trọng, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tín nguyện trì danh, mục tiêu học tập ở đâu? Chính ngay nơi câu nói này: tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tín nguyện trì danh, quý vị nếu như không buông bỏ sáu trần, tâm quý vị làm sao mà thanh tịnh được? Tâm không thanh tịnh thì sẽ trái ngược với thế giới Cực Lạc, người niệm Phật đến lúc lâm chung đích thực không đạt được tiêu chuẩn này. Nếu như thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ thành thực, đến lúc hít vào hơi thở cuối cùng đó, trong tâm là niệm A Di Đà Phật, cũng có thể vãng sanh. Nhưng quý vị phải hiểu được cơ hội này rất hiếm hoi, một vạn người tìm không ra được một người. Đây là sự thù thắng của Tịnh Độ. Cho nên hiểu rõ đạo lý này lục trần càng đạu bạc càng tốt. Đây mới thực sự là người muốn cầu vãng sanh ngay trong đời này. Đối với cảnh giới sáu trần sống trong thế gian này không thể thiếu được, có cũng được, không có cũng tốt. Tuyệt đối không được tính toán, tuyệt đối không nên tham luyện, tất cả đều tùy duyên. Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta bốn đức, tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng chính là không chấp trước, không phân biệt, không so đo, đó chính là diệu dụng. Có rất tốt, không có cũng rất tốt. Vừa phân biệt tính toán đạo tâm của chúng ta sẽ không còn nữa, Phật A Di Đà cũng không thấy nữa. Cho nên trong tâm chỉ cần đề A Di Đà Phật vào, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, vậy tốt biết bao! Dùng một câu A Di Đà Phật,

đem tất cả cảnh giới đều chuyển trở lại. Mắt thấy đều là A Di Đà Phật, tai nghe đều là A Di Đà Phật, mũi ngửi là A Di Đà Phật, lưỡi nếm là A Di Đà Phật, sáu căn tiếp xúc đến toàn là A Di Đà Phật. Người này nhất định vãng sanh. Vẫn còn may may tham luyến thế gian, đó chính là một sợi dây gút lại nơi đó, cột chặt lấy họ, họ không vãng sanh được. Niệm cuối cùng sợi dây này cắt đứt họ liền được vãng sanh. Sợi dây lúc lâm chung họ đoạn không được, lại làm việc lục đạo luân hồi rồi. Điều này rất rất đáng sợ. Vừa vào luân hồi, không biết khi nào mới gặp lại được Phật Pháp, được thân người, gặp được Phật Pháp, cơ hội rất hiếm hoi vậy. Nhất định là có thể gặp được, nhưng thầy Lý nói “trường kiếp luân hồi”. Trong luân hồi quý vị thấy đó chịu biết bao nhiêu là khổ nạn.

Dưới đây nói, nay Bồ Tát Pháp Tạng trong không ác tướng, tức là nhân hoặc. Hoặc là mê hoặc. Chỉ cần bên trong không có tham sân si mạn nghi, rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cắt đứt thứ này, quý vị liền có thể xa lìa được nhân hoặc. Hoặc là mê hoặc, “không chấp trước sáu trần”, cảnh giới bên ngoài này. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Ngũ dục lục trần là ngoại duyên. Duyên phải viễn ly, quý vị mới không mê hoặc, tâm địa quý vị mới thanh tịnh. Ngũ dục lục trần chấp trước một cái tâm liền không thanh tịnh nữa. Nếu như đều có hết, vậy còn không nguy hiểm sao? Thực sự học Phật, đoạn ác duyên này phải xếp vào hàng số một. Hoằng pháp lợi sanh quan trọng hay không? So sánh với điều này không quan trọng. Chánh pháp cứu trú quan trọng hay không? Cũng không quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần có điều này quý vị căn bản không có chánh pháp, quý vị căn bản không thể hoằng pháp. Quý vị nếu muốn hoằng pháp phải đoạn phiền não trước. Quý vị thực sự đắc tâm thanh tịnh quý vị mới có thể hoằng pháp. Quý vị mở kinh quyền ra, quý vị có thể lãnh hội được mấy phần Như Lai chân thật nghĩa. Kinh điển, văn cú là một sự dẫn dắt, đem tánh đức trong tự tánh dẫn phát ra, quý vị mới có thể tự hành hóa tha. Ngũ dục lục trần nó là chướng ngại. Nó chướng ngại pháp duyên của quý vị. Pháp duyên có trong ngoài. Đối với bên trong nó chướng ngại quý vị khai ngộ, quý vị không thể khai ngộ, chướng ngại sự tu hành của quý vị, quý vị không được chứng quả. Ngoại duyên là chướng ngại quý vị lợi ích chúng sanh, quý vị giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh nghe, chúng sanh nghe lời của quý vị đều nghe sai hết. Không dễ dàng gì! Cho nên tâm thanh tịnh phải xếp vào hàng số một.

Nói cách khác, Bồ Tát Pháp Tạng ở đây, hướng dẫn chúng ta, trong không có ba ác tướng, ngoài không chấp trước sáu trần.

“Lại lìa duyên khởi hoặc”, làm cho những chương duyên trong ngoài đều đoạn nó hết. Sư Cảnh Hưng biết rõ nhân quả này, cho rằng bên trong lìa nhân hoặc nghiệp, nên có thể dừng duyên hoặc nghiệp bên ngoài. Trong ngoài đều phải lìa. Tâm thanh tịnh bình đẳng hiện tiền.

Tiếp theo dưới đây. “Đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn”, đây là kinh văn của bản Tống dịch. “Nhạo” là yêu thích, thích, trong tâm không có gì khác, chỉ là yêu thích nhớ về thiện căn mà quá khứ chư Phật đã tu. Nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Câu nói này dưới đây có chú giải. “Đản là duy nhất, độc nhất”. Hai câu trước phải cùng câu này mà đọc liền một mạch. Tức là “đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn” làm thành một câu mà đọc ra. Hai câu trước là “vạn duyên phóng hạ”. Hai câu này là “nhất niệm đơn đề”, nam mô A Di Đà Phật, là cương tông của chánh tịnh nghiệp này. Hai câu trước là “bất khởi tham sân si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn”. Câu này là “nhất niệm đơn đề”. Ngày nay chúng ta nhất niệm đơn đề này chính là một câu nam mô A Di Đà Phật. Vì sao vậy? Vì thiện căn mà quá khứ chư Phật đã tu chính là một câu danh hiệu này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Hợp hai câu trước lại ba câu này, ở đây Niệm Lão nói với chúng ta, đây chính là tịnh nghiệp cương tông. Hai câu trước là buông bỏ. Buông bỏ nhân mê hoặc, buông bỏ duyên mê hoặc. Duyên là ngũ dục lục trần, nhân là kiến tư phiền não. Một câu danh hiệu Phật này mới niệm tốt được, mới niệm có công phu được. Hoặc giả chúng ta nói, mới niệm được có công đức. Lúc niệm là công phu, sau khi niệm xong là công đức.

Công đức là gì vậy? Là định tuệ. Bởi vì trước quý vị buông bỏ rồi, cho nên phiền não của quý vị nhẹ. Bởi vì quý vị niệm Phật, trí tuệ quý vị tăng trưởng, huống là lại đạt được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây thực sự được gia trì.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thập địa Bồ Tát, địa địa bất ly niệm Phật”. Câu kinh văn này phải nhớ kỹ. Quý vị nói pháp môn niệm Phật này không sánh bằng các pháp môn khác, vì sao Thập địa Bồ Tát từ Sơ địa đến Thập địa, trước khi họ đăng địa pháp môn mà họ học khác nhau, thực sự là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Sau khi đăng địa rồi tất cả đều tu một pháp môn, chính là pháp môn niệm Phật. Hơn nữa đều là niệm A Di Đà Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, làm sao biết được niệm A Di Đà Phật? Bồ Tát Văn Thù, Phổ

Hiền hướng dẫn Hoa tạng Hải hội 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh Tịnh Độ, hướng đến A Di Đà Phật mà học tập, chính là sự việc này vậy. Hoạt động này hoành tráng biết bao. Tôi giảng qua mấy lần rồi. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na nhìn thấy không có tức giận, không có cấm cản, nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, những vị Bồ Tát trong Hoa tạng hải hội đều là đệ tử của Phật Tỳ Lô Giá Na, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền toàn đều dẫn họ đi hết, đều dẫn đến Thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na không giận, không có mảy may tật đố chướng ngại. Sanh tâm hoan hỷ, gặp Phật A Di Đà tốt. Vì sao vậy? Trong thế giới Hoa tạng tu hành thời gian dài, đến Thế giới Cực Lạc tu hành thời gian này được rút ngắn rất nhiều, rất nhanh sẽ thành tựu, như vậy có gì là không tốt? Phật Phật đều niệm, tất cả đều thành Phật. Trước đây chúng ta đọc qua rồi, mỗi một Đức Phật trong tâm thương nghĩ, đều hi vọng chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Vì sao vậy? Sớm một ngày thành Phật thì ít đi một ngày chịu tội. Không muốn nhìn thấy chúng sanh chịu khổ chịu nạn nữa. Đây là tâm Phật, đây là bản thiện, bản thiện của nhân sanh, đều là hi vọng tất cả chúng sanh có thể nhanh chóng chứng đắc rốt ráo viên mãn. Cho nên chư Phật Như Lai hợp tác mật thiết với A Di Đà Phật, mười phương thế giới chư Phật Như Lai đệ tử của họ chỉ cần đăng địa, tu hành đạt được địa vị từ Sơ địa trở lên, sự đăng địa này là Biệt giáo, không phải là Viên giáo. Nếu là Viên giáo thì là Sơ trụ. Biệt giáo Sơ địa Bồ Tát thoát ly thập pháp giới. Họ chứng đắc nhất chân pháp giới chính là cõi Thật báo. Đến cõi Thật báo rồi, đều là tu pháp của Phổ Hiền đại sĩ.

Chúng ta học bộ kinh này phẩm thứ hai “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, Bồ Tát không tu pháp Phổ Hiền, thì không thể viên thành Phật đạo. Cho nên địa thượng Bồ Tát đều là tu pháp Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực lạc. Điểm này chúng ta không thể không biết. Chúng ta ngày nay vừa mở đầu liền tu pháp của Phổ Hiền đại sĩ. Pháp nào vậy? Kinh Vô Lượng Thọ chính là pháp của Phổ Hiền đại sĩ. Bớt được biết bao là việc! Trực tiếp, vững vàng, nhanh chóng, dễ dàng. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: vạn người tu vạn người đi, một người cũng không sót.

Trong kinh này, Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi, đây là phẩm thứ ba, nói: “quá khứ vị lai hiện tại Phật Phật tương niệm”. Câu nói này là nói về chư Phật ba đời, Phật Phật đều niệm lẫn nhau, đều là niệm A Di Đà Phật. Phật Phật tương niệm, niệm những gì? Niệm A Di Đà Phật. Phật A Di Đà quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, không ai không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, không ai không giảng Kinh A

Di Đà. Giảng kinh này chính là niệm A Di Đà Phật, giảng kinh này chính là khuyên mọi người cầu sanh Tịnh Độ, nhanh chóng chứng đắc đại viên mãn, mục đích chính là đây vậy.

Bồ Tát vãng sanh, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, Thanh Văn Duyên Giác vãng sanh, là sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Lục đạo nhân thiên tất cả chúng sanh vãng sanh, là sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Câu nói này thật không thể để sót. Đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật tương niệm, chính là niệm sự việc này vậy.

Lại Quán Phật Tam Muội Kinh nói: “lúc đó trong hội, liền có mười phương chư đại Bồ Tát, số lượng vô lượng, mỗi vị nói bộ kinh này, đều nương nơi niệm Phật chứng đắc”. Công đức niệm Phật này thù thắng biết bao! Ngày nay các đồng học học Phật, biết bao người bỏ qua pháp môn này, Vì sao vậy? Vì cho rằng nó dễ dàng quá, cho rằng nó là độ cho những ông bà già. Lúc tôi còn trẻ cũng là hạng người này. Học Phật rất yêu thích học kinh luận Đại thừa. Đối với pháp môn niệm Phật không thêm để ý đến. Luôn cho rằng đây là Phật đà từ bi đối với những người không có tri thức, khai mở một pháp môn phương tiện cho họ. Không biết rằng đây là pháp môn thù thắng vô cùng, không biết được. Tôi nhận thức được pháp môn này là từ trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm mà nhận thức được. Lúc còn trẻ học Kinh Lăng Nghiêm với Thầy Lý, nền tảng của tôi là Kinh Lăng Nghiêm. Tôi còn nhớ Kinh Lăng Nghiêm năm xưa từng giảng qua bảy lần, Kinh Pháp Hoa giảng đại ý giảng qua một lần, Kinh Hoa Nghiêm giảng qua hai lần. Lúc giảng Kinh Hoa Nghiêm đột nhiên nghĩ ra, Ngài Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Lật lại kinh xem tỉ mỉ mới biết được Văn Thù, Phổ Hiền đều là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài là đệ tử ruột của Ngài Văn Thù, là đệ tử truyền pháp, chắc chắn cùng thầy giáo là một pháp môn. Xem đến Phẩm Nhập Pháp Giới, quả nhiên không sai. Thiện Tài trong hội của Văn Thù thành tựu căn bản trí, cũng chính là trong kinh giáo Đại thừa thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đại triệt đại ngộ. Thiện Tài trong hội của Văn Thù chứng được cấp bậc này, đây là viên giáo sơ trụ. Thầy giáo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đã dạy ngài ra đi tham học, cũng tức là nói ở chỗ Thầy giáo học tập tốt nghiệp rồi, thầy giáo xác nhận ông có thể ra đi tham học, tham học là thành tựu hậu đắc trí. Căn bản trí, trong Kinh Bát Nhã nói: “bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí. Hậu đắc trí là “vô sở bất tri”, vô sở bất tri, Bồ Tát Văn Thù không dạy nữa, bảo ông tự đi mà

xem, xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, vô sở bất tri, thế nên 53 lần tham học. 53 lần tham học, vị thiện tri thức đầu tiên, là tỳ kheo Đức Vân, đây là Phật thị hiện. Thị hiện tu pháp môn gì? Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, ý nghĩa biểu pháp ở đây chính là tiên nhập vi chủ. Thiện Tài đồng tử thành Phật độ chúng sanh pháp môn đầu tiên là pháp môn niệm Phật. Tỳ kheo Đức Vân khai thị cho ngài, giảng 21 pháp môn niệm Phật. 21 pháp môn vừa triển khai thì tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều bao gồm trong đó. Không có một môn nào không phải là pháp môn niệm Phật, khiến cho chúng ta mới vô cùng kinh ngạc, trong Kinh Hoa Nghiêm nói một là tất cả, tất cả là một, giảng rõ ràng rồi. Một môn là chủ, môn môn đều là trợ duyên. Chủ trợ viên dung pháp môn bất nhị. Nếu như là lấy thiên tông làm chủ, Tịnh Độ cũng là trợ duyên. Pháp môn nào cũng có thể làm chủ cũng có thể tổng nhiếp tất cả pháp môn khác, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tỳ kheo Đức Vân thị hiện cho chúng ta. Đến vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Quý vị xem một vị đầu một vị cuối cùng, quý vị liền hiểu được Thiện Tài Đồng tử tu pháp môn gì? Vẫn như trong kinh này đã nói “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Trong đó những vị tham vấn bao gồm cả tỳ kheo Đức Vân, 52 vị thiện tri thức, đó là đại biểu cho vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn cuối cùng đều quy về pháp môn niệm Phật, biểu thị ý nghĩa này. Tôi mới tiếp thu Tịnh Độ, mới không còn hoài nghi, nghiêm túc học tập. Tôi mất bao nhiêu thời gian? Cũng gần 20 năm mới tiếp thu được. Cho nên tôi biết cổ nhân đã nói pháp môn này gọi là pháp khó tin, tôi thừa nhận điều đó, thực sự khó tin. Khó tin mà tin được, đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày. Chúng tôi đối với những người này sánh không kịp. Tôi mất hai mươi năm mới tin tưởng, quý vị làm sao một hai năm đã tin tưởng rồi? Điều này chứng tỏ điều gì? Thiện căn phước đức của quý vị sâu dày hơn tôi. Tôi từ lúc trẻ, đối với bất cứ sự việc gì chưa thực sự làm rõ ràng, nghiên cứu thấu triệt, tôi sẽ không tin tưởng. Cho nên thực sự rất may mắn gặp được ba vị thầy giáo tốt, không có chỉ điểm của thầy giáo bản thân chúng tôi mò mẫm, chưa chắc một đời này có thể mò mẫm chuẩn được, vô cùng khó khăn, sự chỉ đạo của thầy giáo rất quan trọng. Học sinh không thể không cảm ơn thầy giáo, không có thầy giáo, chúng tôi không nhận biết Phật Giáo. Không có thầy giáo chúng tôi không biết được Đại thừa, không biết được Tịnh Độ. Nói cách khác, trong đời này tạo những hành nghiệp nhất định là ba đường ác. Hướng dẫn của thầy giáo đã cứu tôi ra khỏi ba đường ác. Chỉ thị Đại thừa Tịnh Độ là làm cho chúng tôi

ngay trong đời này vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ân đức đó còn lớn hơn cả ân đức của cha mẹ.

Báo ân như thế nào? Tín thọ phụng hành, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ. Đây là báo ân Phật, báo ân thầy giáo. Không thật làm thì làm sao xứng đáng với thầy giáo? Thầy giáo dạy tôi, lúc đó tôi nghèo khó, đối với thầy giáo không có một đồng đê cúng dường, thế mà thầy giáo yêu thương tôi như vậy, chân thành, đặc biệt dành thời gian để dạy tôi. Cảm ơn đội đức, vĩnh viễn không quên.

Trong Quán Phật Tam Muội Kinh, mấy câu nói này dưới đây cũng có. Chúng ta từ đoạn trước cứ đọc tiếp xuống. “Lúc đó trong hội liên có mười phương chư đại Bồ Tát, số lượng vô lượng, mỗi mỗi thuyết duyên này, đều nương vào niệm Phật mà đắc”.

Dưới đây. “Phật nói với A nan: ông nay khéo thọ trì, cẩn thận chớ quên mất, quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật đều nói niệm Phật tam muội như vậy. Ta và mười phương chư Phật cùng hiện kiếp thiên Phật từ sơ phát tâm, đều nhờ lực niệm Phật tam muội mà đắc nhất thiết chủng trí. Vậy nên Di Đà cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương Như Lai, từ sơ phát tâm đều nhân niệm Phật tam muội mà chứng đắc vô thượng bồ đề. Nên hoan hỉ nhớ niệm chư Phật vậy”. Đến đây là một đoạn.

Phật lại nói với tôn giả A Nan: “ngươi nay khéo trì”, trì là trì thọ, thọ trì. Ngài không bảo thọ trì, mà thêm một chữ thiện, thiện xảo thọ trì, “cẩn thận chớ quên”, phải cẩn thận, không nên quên mất sự việc này. Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật đều nói như thị niệm Phật tam muội. ‘Như thị’ này chính là Di Đà. Trực tiếp đơn giản mà nói chính là bản Kinh Vô Lượng Thọ này. Chư Phật Như Lai không có ai không nói. Giới thiệu cho mọi người Phật A Di Đà, giới thiệu thế giới Cực Lạc, khuyên nhủ mọi người phát nguyện vãng sanh, thân cận Di Đà một đời viên mãn. Vô lượng vô biên pháp môn đều không thể sánh bằng pháp môn này, “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Chư Phật đều nói, đức Thế Tôn đã giảng rồi Ta và mười phương chư Phật. Ta là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, cùng với mười phương chư Phật và hiện kiếp thiên Phật, đây là nói đến thế giới này của chúng ta. Trong đại thế kỷ này của chúng ta, đại thế kỷ này gọi là hiện kiếp, sẽ có một ngàn vị Phật xuất thế, cho nên kiếp này Phật rất nhiều. Có rất nhiều kiếp trong đó một Đức Phật cũng không có. Trong kiếp này có một ngàn vị Phật xuất thế, cho nên xưng là Hiện kiếp.

Ngày nay trên trái đất thiên tai nhiều như vậy, trong Phật Pháp mà xem thì đây là việc nhỏ, không phải là việc lớn. Những thiên tai này xuất hiện ở hiện kiếp, hiện kiếp có một ngàn vị Phật xuất thế, nơi này là đất phước. Cho dù có thiên tai, đó đều là con người tạo ra. Trong giai đoạn này mọi người sơ suất mất lời giáo huấn của Thánh hiền, đặc biệt là Phật Pháp. Từ đó có thể biết, sự hưng suy của Phật Pháp tỷ lệ thuận với quốc vận, với thế vận. Phật Pháp hưng, xã hội an hòa lợi ích. Nếu như Phật Pháp suy đồi, không còn nữa, thiên tai liền hiện tiền. Cho nên rất nhiều đồng tu biết, cổ nhân biết nếu như xã hội có thiên tai, dùng phương pháp gì để hóa giải tai nạn? Giảng kinh dạy học. Chư vị xem Nhân Vương Hộ Quốc Kinh chính là ví dụ rõ ràng. Quốc gia gặp phải thiên tai, hung tai, thỉnh giáo với Phật, như vậy phải làm thế nào? Phật cử hành pháp hội Nhân Vương hộ quốc. Pháp hội Nhân vương hộ quốc nghĩa là gì? Toàn quốc thúc đẩy giáo dục Phật Đà, khiến cho tất cả người xuất gia vào lúc này, nơi này, phải giảng những đoạn kinh văn hộ quốc trừ tai. Trong kinh văn hộ quốc trừ tai chủ yếu giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả, giảng đoạn ác, giảng tu thiện. Người người đều hiểu được, đó chẳng phải là giống như hiện nay, nhà khoa học Bladen người Mỹ đã nói, làm thế nào để hóa giải thiên tai dự đoán vào năm 2012? Ông nêu ra ba câu nói: Bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Kinh Nhân Vương Hộ Pháp chính là ý này vậy. Đây là gì? Giáo dục cứu nước, giáo dục cứu tai cứu nạn, con người có thể buông bỏ ác niệm, buông bỏ ác duyên, nhất tâm hướng thiện, thiên tai lập tức được hóa giải. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bình thường chúng ta một mình gặp phải tai nạn phải làm thế nào? Tai nạn cá nhân không ngoài hai việc, một loại là mắc bệnh, chịu bệnh khổ. Hai là gặp phải thứ mà hiện nay nói là tai nạn thiên nhiên. Lúc này phải làm thế nào? Phật dạy cho chúng ta buông tất cả những ý niệm bất thiện xuống hết, buông bỏ tất cả những ác duyên bất thiện, cũng là bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, y giáo phụng hành, tai nạn của mình liền được hóa giải, phước báo của quý vị dần dần sẽ hiện tiền. Cùng một đạo lý. Thế nên Phật Pháp có thể giúp bản thân chúng ta, nâng cao bản thân, có thể giúp đỡ xã hội, có thể giúp đỡ trái đất này.

Đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ, đặc biệt là bản hội tập này, thực sự hữu hiệu. Ở đâu giảng thì nơi đó có đại phước báo. Ngày nay chúng ta lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, hi vọng bất cứ giảng ở nơi nào, toàn cầu đều có được phước báo, thiên tai trên toàn cầu đều có thể được giảm nhẹ, đều có thể được hóa giải. Vì thiên tai dồn dập, nên chúng tôi một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ. Đạo lý chính là đây vậy. Hi vọng các đồng học đều

phát tâm nghiêm túc tu hành, tự hành hóa tha, sức mạnh này không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 281